

Số: 18/2022/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 156, 158, 165 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 614, 615, 620 và Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và DA mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Phường I, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị Kh, sinh năm 1938;

Địa chỉ: Phường 9, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu **Nguyễn Vũ Ngọc H**, sinh năm 2000.

+ Cháu **Nguyễn Vũ Ngọc A**, sinh năm 2004.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu A là bà Vũ Thị D.

Cùng địa chỉ: Phường I, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị Kh thoả thuận giao lại toàn bộ phần quyền thừa kế đối với di sản là nhà và đất do ông Nguyễn Kim Quân để lại cho bà Vũ Thị D và 02 cháu Nguyễn Vũ Ngọc H, Nguyễn Vũ Ngọc A thừa đất số số 54 (gốc 54,74), tờ bản đồ số 20 (C70-II-D) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 159173, tọa lạc tại 32B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường I, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Nguyễn Kim Q, bà Vũ Thị D ngày 29/11/2016, sử dụng riêng 136,78m<sup>2</sup>; sử dụng chung 10,78m<sup>2</sup>. Tổng giá trị tài sản Theo chứng thư của Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung Hải Ban Mê ngày 25/12/2020, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 20 là: 1.659.672.000đồng và giá trị công trình xây dựng trên đất là: 275.800.000đồng = **1.935.472.000đồng** (một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Bà Vũ Thị D được nhận phần giá trị tài sản là: 1.290.314.666đồng (một tỷ hai trăm chín mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Cháu Nguyễn Vũ Ngọc H, cháu Nguyễn Vũ Ngọc A mỗi người được nhận phần giá trị tài sản là 322.578.666đồng (ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Bà Vũ Thị D, cháu Nguyễn Vũ Ngọc H và cháu Nguyễn Vũ Ngọc A có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sang tên giấy chứng nhận đồng sở hữu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

**3.Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là:** 17.600.000đồng. Chi bồi dưỡng đo vẽ: 600.000đồng bà Vũ Thị D đã thanh toán xong không yêu cầu các đương sự khác trả toán lại.

### 4.Về án phí:

Cháu Nguyễn Vũ Ngọc H và cháu Nguyễn Vũ Ngọc A không phải chịu án phí đối với phần di sản được nhận.

Bà Vũ Thị D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 35.032.080đồng (ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi hai nghìn không trăm tám mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0017542 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng là 28.500.000đồng (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Vũ Thị D còn phải nộp số tiền 6.532.080đồng (sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn không trăm tám mươi đồng).

**5.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**